

1 — Trừ các cơ sở lao động độc lập và sản xuất có tính chất gia đình hoặc đồng ít người làm công, tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh tư nhân có dùng máy động lực có từ 7 người làm công trở lên, thủ công có từ 20 người làm công trở lên kể cả các xí nghiệp mà chủ là người ngoại kiều phải khai báo về lương và các khoản quyền lợi của người làm công trong thời hạn 15 ngày kể từ khi thành lập.

2 — Tất cả các cơ sở sản xuất theo quy định trên, đến ngày ban hành thông tư này mà chưa thi hành thì phải báo.

3 — Sau khi khai báo xong, trong những trường hợp sau đây, chủ xí nghiệp phải khai lại:

a) Có sự thay đổi về tình hình lương và các quyền lợi khác của người làm công.

b) Tuyển thêm hoặc bớt người làm công (không kể người làm tạm thời).

4 — Mỗi xí nghiệp phải làm một bản khai báo theo mẫu kèm theo thông tư này và gửi cho cơ quan lao động địa phương do chủ xí nghiệp hoặc người đại diện công ty đứng khai.



Việc khai báo tình hình lương và các khoản phụ cấp của người làm công là một việc rất cần thiết và quan trọng. Ủy ban Hành chính các tỉnh và thành phố cần ra thông cáo giải thích cho các xí nghiệp tư nhân thi hành. Các cơ quan lao động địa phương có trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi việc thi hành thông tư này.

Cần nhận rõ việc bắt buộc khai báo là để cho cơ quan lao động nắm vững tình hình lương bổng về phụ cấp và giúp hai bên giải quyết thỏa đáng những mắc mứu có lợi cho hai bên và cho sản xuất.

Sau khi nhận được các bản khai báo của các chủ xí nghiệp, các cơ quan lao động các địa phương sẽ tổng hợp từng đợt báo cáo về Bộ.

Hà nội ngày 1 tháng 7 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH LƯƠNG TIỀN CỦA NGƯỜI LÀM CÔNG TRONG XÍ NGHIỆP TƯ DOANH

(Thi hành Thông tư số 9 ngày 1-7-1957 của Bộ Lao động)

- 1 — Tên xí nghiệp . . . Cá nhân hay công ty . . .
- 2 — Địa điểm
- 3 — Sản xuất gì
- 4 — Tình chất sản xuất kinh doanh (1)
- 5 — Tên họ, địa chỉ chủ (hoặc ban quản trị) . . .

6 — Tổng số người làm công (2) người.
 Nam người, Nữ người.

7 — Tình hình lương tiền và các khoản phụ cấp của người làm công.

Số thứ tự	Họ và tên	Tuổi	Nghề nghiệp	Tình hình lương tiền			Ghi chú
				Lương tháng	Công nhật thường xuyên	Khoản thường xuyên (3)	

8 — Các chế độ xã hội khác (ghi tóm tắt) (4) . . .
 Ngày tháng năm 195. . .

CHỮ THÍCH:

(1) Nói rõ dùng máy động lực hay sản xuất thủ công.
 (2) Khai rõ số người làm công như sau:

- a) Số học việc
- b) Số người làm tại xưởng
- c) Số người lãnh việc về nhà làm
- d) Số người trong gia đình tham gia lao động như: vợ, con, cháu, mẹ, cháu sống chung hưởng lợi với xí nghiệp.
- e) Số người thuê mướn.

3) Lương khoản thường xuyên: lấy mức khoản trung bình trong 3 tháng để định lương khoản thường xuyên cho mỗi tháng.

Ví dụ: tháng 1 lãnh được 37.000đ (Lương khoản

Tháng 2	—	40.000đ	mỗi tháng
Tháng 3	—	40.000đ	là: 30.000đ
		117.000đ	

4) Nói rõ các quyền lợi khác như:
 — Trợ cấp thuốc men hàng tháng (nước uống, trợ cấp vào lò, ra lò (bát) — các tập quán cũ như lễ Tết các lò bát, trợ cấp Thanh minh — Tết Nguyên đán v.v.. kể rõ loại người nào được hưởng.

NGHỊ ĐỊNH số 64-LĐ/NĐ ngày 1-7-1957 quy định thể lệ khai trình về việc giữ gìn vệ sinh và bảo vệ an toàn trong các xí nghiệp tư doanh.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Chiến sắc lệnh số 29-SL ngày 12-3-1947, chương thứ năm, điều 133, 134, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145 và 147 quy định về vệ sinh và bảo an cho người làm công trong các xí nghiệp tư nhân;

Chiều bản điều lệ tạm thời số 646-TTg ngày 24-12-1955 của Thủ tướng phủ quy định việc điều chỉnh quan hệ giữa người làm công và chủ các xí nghiệp tư doanh;

Đề theo dõi giúp đỡ các chủ xí nghiệp tư doanh, các tập đoàn thi hành đúng các chế độ lao động của Chính phủ nhằm khuyến khích sản xuất, phát triển kinh doanh và đề giữ gìn vệ sinh, bảo vệ an toàn cho người làm công;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Tất cả những cơ sở sản xuất, hoặc kinh doanh tư nhân (kể cả các xí nghiệp mà chủ là người ngoại kiều) và các tập đoàn sản xuất, sử dụng máy động cơ, có từ 7 người làm công trở lên, hoặc làm thủ công có từ 20 người làm trở lên, đều phải khai trình về việc giữ gìn vệ sinh và bảo vệ an toàn cho cơ quan lao động địa phương biết trong hạn 15 ngày sau khi thành lập.

Những cơ sở chế biến hóa chất, hàn điện, hàn hơi, đúc chì, v.v. mặc dầu số công nhân bao nhiêu, có dùng máy động cơ hay không, cũng phải khai trình như các xí nghiệp nói trên.

Tất cả những cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh tư nhân hoặc tập đoàn đã hoạt động trước khi ban hành nghị định này mà nay còn đang hoạt động cũng phải khai trình lại.

Mỗi cơ sở sản xuất kinh doanh tư nhân hoặc tập đoàn, phải khai trình theo mẫu kèm theo nghị định này, gửi 2 bản đến cơ quan lao động.

Điều 2.— Các cơ sở lao động độc lập, các cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh có tính chất gia đình không thuộc phạm vi thi hành nghị định này.

Điều 3.— Cũng phải khai trình lại, toàn bộ hay từng phần trong những trường hợp sau đây:

- a) Thay đổi chủ (hoặc ban quản trị) xí nghiệp, thay đổi địa điểm xí nghiệp.
- b) Thay đổi tổ chức, thiết bị sản xuất (ví dụ: trước sản xuất theo lối thủ công, nay thiết bị toàn bộ hay một phần máy móc).

Điều 4.— Trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ban hành nghị định này, tất cả các cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh tư nhân, các tập đoàn quy định ở điều 1 đều phải khai trình xong.

Điều 5.— Ủy ban Hành chính các tỉnh, thành phố ra thông cáo cho các xí nghiệp kể trên thi hành việc khai trình. Cơ quan lao động địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi việc thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 1957
Bộ trưởng Bộ Lao động
NGUYỄN VĂN TẠO

MẪU KHAI TRÌNH VỀ GIỮ GÌN VỆ SINH VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG CÁC XÍ NGHIỆP TƯ NHÂN

(Thi hành nghị định số 64-LĐ/ND ngày 1-7-1957 của Bộ Lao động)

- 1 — Tên xí nghiệp... Cá nhân hay công ty...
- 2 — Địa điểm

- 3 — Sản xuất gì
- 4 — Tính chất sản xuất⁽¹⁾,
- 5 — Tên họ địa chỉ của chủ (hoặc ban quản trị) xí nghiệp
- 6 — Tổng số người làm công... người. Nam... người, Nữ... người.
- 7 — Những việc đã làm để giữ gìn vệ sinh đảm bảo an toàn cho người làm công:
 - Tại nơi làm việc⁽²⁾
 - Cách thiết bị những bộ phận máy móc có thể xảy ra tai nạn lao động⁽³⁾
 - Điều kiện làm việc của người làm công gần những chỗ nhiệt độ quá nóng (thời thủy tinh, hoặc thường xuyên hít hơi độc (thuộc da) làm việc có ánh sáng quá chói (hàn điện) v.v..⁽⁴⁾

Ngày... tháng... năm 195...

NGƯỜI KHAI

CHÚ THÍCH: (1) Nổi rõ sản xuất theo lối thủ công hay có dùng máy động lực.

(2) Như chỗ làm việc được rộng rãi, xa lối xí, cống rãnh có ứ khí xông lên, có cửa để có ánh sáng thiên nhiên.

(3) Như máy động cơ và phát điện có rào, chắn. Những bộ phận di động của máy móc như giầy chuyên, cây chuyên (bielle), bánh xe có răng của phải ngăn che phòng tai nạn, trừ phi khi nạo tay không với đến các bộ phận ấy được.

(4) Những người ngồi gần lò thời thủy tinh phải có tấm ván ngăn để hạn chế bớt sức nóng.

— Thường xuyên hít hơi độc phải có khẩu trang có áo da để tránh nước độc, tay có găng cao su v.v..

— Làm việc có ánh sáng quá chói phải có kính đảm

THÔNG TƯ số 10-LĐ/TT ngày 1-7-1957 giải thích và hướng dẫn việc khai trình về giữ vệ sinh và bảo vệ an toàn trong các xí nghiệp tư nhân.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các Ủy ban Hành chính các liên khu, tỉnh, thành phố.
Các ông Giám đốc các Khu, Sở, Trưởng ty, Trưởng phòng lao động.

I— MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA VẤN ĐỀ KHAI TRÌNH

Bảo vệ lao động là nhằm mục đích bảo vệ tính mệnh và sức khỏe cho người làm công được an toàn trong lúc làm nhiệm vụ sản xuất và đem hết khả năng cống hiến cho sản xuất.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684